

Bản án số: 143/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 04/10/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B– BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Dung

2. Bà Huỳnh Thị Bích Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Tiến – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2024/TLST - HNGĐ ngày 19/7/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 29/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2024/QĐST – HNGĐ ngày 18/9/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Trương Ngọc T, sinh năm 2004 (vắng mặt – có đơn)

ĐKTT: Tổ F, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

Chỗ ở hiện nay: 303/17, đường D, phường T, Quận A, TP ..

Bị đơn: Anh Bùi Minh H, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: 057/XS, ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Lê Trương Ngọc T trình bày:

Chị và anh Bùi Minh H cưới nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre ngày 17/3/2023. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H là người có tính bạo lực, gia trưởng. Vợ chồng tính tình cũng không hợp nhau, thường bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau nên vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị và anh H đã ly thân cách nay khoảng 01 năm, cả hai bên đều không có thiện ý hàn gắn tình cảm với nhau do mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H, không muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh H nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh H có một con chung là cháu Bùi Tuấn V, sinh ngày 17/11/2022 hiện đang do chị nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình tố tụng vụ án, bị đơn anh Bùi Minh H không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Lê Trương Ngọc T, không đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm nên không có lời trình bày.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu quan điểm:*

- Về thủ tục: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS; bị đơn vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa xét xử nên chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS. Tại phiên tòa, nhận thấy thành viên Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư, khách quan độc lập khi xét xử. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Trương Ngọc T được ly hôn với anh Bùi Minh H.

+ Về con chung: Giao con chung cháu Bùi Tuấn V, sinh ngày 17/11/2022 cho chị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn anh Bùi Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh H vắng mặt không lý do. Nguyên đơn chị Lê Trương Ngọc T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh H.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị T và anh H cưới nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre ngày 17/3/2023 nên là hôn nhân hợp pháp. Do đó, hôn nhân của chị T và anh H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T cho rằng hôn nhân của chị và anh H không còn hạnh phúc nên chị không muốn hàn gắn với anh H và yêu cầu ly hôn với anh H. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện B đã nhiều lần tiến hành tổ chức phiên hòa giải để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến muốn hàn gắn tình cảm với chị T. Điều đó thể hiện anh H đã không có thiện chí muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh H là trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh H là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị T và anh H có một con chung là Bùi Tuấn V, sinh ngày 17/11/2022 đang do chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị T là có cơ sở, anh H không tranh chấp việc nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo sự ổn

định cuộc sống, cũng như tâm sinh lý của con chung thì Hội đồng xét xử giao con chung cháu V cho chị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Blà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị Lê Trương Ngọc T phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Trương Ngọc T ly hôn với anh Bùi Minh H. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 11/2023 ngày 17/3/2023 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Chị Lê Trương Ngọc T có quyền trực tiếp nuôi con chung cháu Bùi Tuấn V, sinh ngày 17/11/2022. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị Lê Trương Ngọc T phải nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002380 ngày 11/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T đã nộp xong.

Chị Lê Trương Ngọc T, anh Bùi Minh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã T (B– Bến Tre);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Văn Lâm

